

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2018






**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐẠT  
ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA KỲ VIII NĂM 2018**






Từ ngày 11/8/2018 đến 14/8/2018

**Nghề: Công nghệ Ô tô bậc 1**






(Kèm Quyết định số      /QĐ - ĐHCN ngày      tháng      năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)






TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	OT1-01	<b>Phạm Tuấn Anh</b>	10/10/1981		x		125023831	03/09/2015	CA Bắc Ninh
2	OT1-02	<b>Trịnh Tuấn Anh</b>	07/08/1970		x		012336968	28/04/2012	CA Hà Nội
3	OT1-03	<b>Hoắc Công Ba</b>	10/08/1983		x		125108984	04/01/2008	CA Bắc Ninh






TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
4	OT1-04	Lưu Văn Ba	11/11/1967		x		111328669	26/07/2010	CA Hà Nội
5	OT1-05	Tạ Văn Biên	08/03/1982		x		151650893	07/05/2013	CA Thái Bình
6	OT1-06	Nguyễn Ngọc Bôn	16/04/1984		x		111829543	05/05/2006	CA Hà Tây
7	OT1-07	Vũ Văn Cản	06/11/1972		x		013430236	19/05/2011	CA Hà Nội
8	OT1-08	Nguyễn Văn Chung	11/09/1990		x		125315506	21/04/2012	CA Bắc Ninh






TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
9	OT1-09	<b>Phạm Công Cường</b>	20/08/1988		x		125231419	04/08/2011	CA Bắc Ninh
10	OT1-11	<b>Dương Thế Điệp</b>	07/08/1982		x		090787544	23/07/2013	CA Thái nguyên
11	OT1-12	<b>Vũ Văn Đoan</b>	28/02/1984		x		162849444	22/04/2013	CA Nam Định
12	OT1-13	<b>Vũ Văn Doanh</b>	08/11/1977		x		125376583	16/04/2007	CA Bắc Ninh
13	OT1-14	<b>Nguyễn Văn Dũng</b>	12/08/1986		x		125185129	23/07/2016	CA Bắc Ninh

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
14	OT1-15	Vũ Công Dũng	22/03/1976		x		125334782	12/12/2012	CA Bắc Ninh
15	OT1-16	Nguyễn Văn Dũng	28/06/1995		x		125590830	23/08/2010	CA Bắc Ninh
16	OT1-17	Nguyễn Tiến Dũng	13/07/1963		x		038063000552	07/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
17	OT1-18	Trần Mạnh Dũng	15/12/1961		x		001061003397	09/06/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
18	OT1-19	Trịnh Tuấn Dũng	27/06/1975		x		012960013	03/04/2007	CA Hà Nội






TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
19	OT1-20	<b>Đỗ Hoàng Giang</b>	14/04/1983		x		125077255	22/07/2014	CA Bắc Ninh
20	OT1-21	<b>Nguyễn Trường Giang</b>	10/06/1987		x		121667309	06/03/2004	CA Bắc Giang
21	OT1-22	<b>Hoàng Xuân Giáp</b>	20/05/1979		x		125359220	15/12/2011	CA Bắc Ninh
22	OT1-23	<b>Trần Văn Hải</b>	15/12/1962		x		012545462	14/07/2007	CA Hà Nội
23	OT1-24	<b>Nguyễn Văn Hạnh</b>	07/03/1974		x		162171862	13/01/2009	CA Nam Định






TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
24	OT1-25	<b>Đào Duy Hiến</b>	20/07/1979		x		033079001264	26/04/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
25	OT1-26	<b>Nguyễn Duy Hoàn</b>	01/09/1974		x		001074010331	28/06/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
26	OT1-27	<b>Nguyễn Ngọc Hoàng</b>	10/08/1987		x		125177415	17/01/2015	CA Bắc Ninh
27	OT1-28	<b>Phùng Mạnh Hùng</b>	16/01/1981		x		125124971	26/08/2011	CA Bắc Ninh
28	OT1-29	<b>Trần Mạnh Hùng</b>	07/07/1977		x		111637160	27/02/2014	CA Hà Nội




TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
29	OT1-30	<b>Lương Văn Hùng</b>	02/06/1965		x		001065013434	29/06/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
30	OT1-31	<b>Dương Viết Hùng</b>	09/12/1969		x		111206826	08/06/2011	CA Hà Nội
31	OT1-32	<b>Đàm Quốc Hưng</b>	12/11/1963		x		001063002072	07/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
32	OT1-33	<b>Nguyễn Văn Ích</b>	1970		x		233318813	28/02/2017	CA Kom Tum
33	OT1-34	<b>Phạm Đăng Khoa</b>	17/05/1982		x		019082000142	11/09/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư






TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
34	OT1-35	<b>Dương Văn Kiên</b>	20/11/1971		x		013248080	14/11/2009	CA Hà Nội
35	OT1-36	<b>Trần Huy Kỳ</b>	01/10/1967		x		125618406	18/01/2011	CA Bắc Ninh
36	OT1-37	<b>Lê Văn Lai</b>	29/06/1976		x		001076010789	02/06/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
37	OT1-38	<b>Nguyễn Văn Lệ</b>	11/7/1988		x		112271873	9/11/2005	CA Hà Tây
38	OT1-39	<b>Đào Thanh Liêm</b>	11/09/1986		x		145284232	19/06/2007	CA Hưng Yên




TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
39	OT1-40	<b>Trần Hữu Lục</b>	24/04/1969		x		036069002635	12/04/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
40	OT1-41	<b>Vương Đức Minh</b>	03/02/1978		x		125797670	23/05/2017	CA Bắc Ninh
41	OT1-42	<b>Nguyễn Hoàng Minh</b>	07/11/1987		x		125291862	06/09/2017	CA Bắc Ninh
42	OT1-43	<b>Trịnh Minh</b>	29/06/1981		x		025081000230	29/05/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
43	OT1-44	<b>Nguyễn Quang Minh</b>	19/01/1976		x		011980140	03/11/2012	CA Hà Nội



TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
44	OT1-45	<b>Bùi Đức Ngọc</b>	05/11/1965		x		010065001915	06/11/2014	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
45	OT1-46	<b>Đoàn Đức Nhã</b>	18/09/1979		x		034079005738	03/05/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
46	OT1-47	<b>Nguyễn Văn Phái</b>	25/02/1958		x		033058000104	24/11/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
47	OT1-48	<b>Nguyễn Đăng Phước</b>	12/08/1985		x		125151024	11/08/2011	CA Bắc Ninh
48	OT1-49	<b>Nguyễn Văn Quân</b>	25/01/1992		x		231023460	30/06/2015	CA Gia Lai

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
49	OT1-50	<b>Vũ Hồng Quang</b>	20/12/1970		x		162194065	13/01/2014	CA Nam Định
50	OT1-51	<b>Phạm Quang Sáng</b>	14/08/1980		x		090826038	26/10/2015	CA Thái Nguyên
51	OT1-52	<b>Bùi Tất Sơn</b>	30/04/1968		x		125454239	24/07/2008	CA Bắc Ninh
52	OT1-53	<b>Nguyễn Văn Tâm</b>	15/11/1972		x		125085489	21/07/2008	CA Bắc Ninh
53	OT1-54	<b>Trần Văn Thắng</b>	17/06/1981		x		121461484	17/02/2017	CA Bắc Giang

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
54	OT1-55	<b>Phạm Cao Thắng</b>	25/03/1980		x		080992807	02/12/2013	CA Lạng Sơn
55	OT1-56	<b>Bùi Xuân Thắng</b>	02/02/1975		x		111199299	02/06/2012	CA Hà Nội
56	OT1-57	<b>Vũ Đình Thi</b>	20/10/1965		x		B7128238	31/10/2012	Cục Quản lý xuất nhập cảnh
57	OT1-58	<b>Lê Xuân Thọ</b>	01/07/1993		x		125455339	01/07/2008	CA Bắc Ninh
58	OT1-59	<b>Nguyễn Văn Toàn</b>	26/05/1983		x		125042870	13/12/2004	CA Bắc Ninh

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
59	OT1-60	<b>Vũ Đức Toàn</b>	19/11/1965		x		011158588	10/10/2008	CA Hà Nội
60	OT1-61	<b>Đồng Văn Toàn</b>	02/04/1964		x		012835751	21/02/2013	CA Hà Nội
61	OT1-62	<b>Phan Văn Tới</b>	02/01/1986		x		125136559	26/03/2012	CA Bắc Ninh
62	OT1-63	<b>Phạm Quốc Triều</b>	11/12/1988		x		201760514	20/01/2015	CA Đà Nẵng
63	OT1-64	<b>Nguyễn Xuân Trường</b>	05/07/1981		x		012242524	09/09/2009	CA Hà Nội

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
64	OT1-65	Nguyễn Văn Tuấn	22/11/1986		x		125130534	23/04/2009	CA Bắc Ninh
65	OT1-66	Nguyễn Văn Tuấn	02/04/1983		x		125040134	24/07//2008	CA Bắc Ninh
66	OT1-67	Ngô Đức Tuấn	24/06/1980		x		125420167	22/10/2007	CA Bắc Ninh
67	OT1-68	Bùi Anh Tuấn	05/04/1989		x		162829377	05/07/2013	CA Nam Định
68	OT1-69	Trần Văn Tuấn	27/02/1967		x		011287561	05/08/2009	CA Hà Nội

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp
69	OT1-70	<b>Trần Văn Tuyền</b>	29/01/1982		x		162384410	27/04/2013	CA Nam Định
70	OT1-71	<b>Phạm Đình Vũ</b>	06/08/1995		x		125616548	15/03/2011	CA Bắc Ninh